



# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Thứ Hai, 27 Tháng Bảy 2026

Dữ liệu thị trường ngày 27/07/2026

| Tổng quan                     | VN-Index | HNX-Index |
|-------------------------------|----------|-----------|
| Chỉ số                        | 1.669,01 | 269,35    |
| Thay đổi (điểm)               | -17,1    | -3,64     |
| Thay đổi (%)                  | -1,01    | -1,33     |
| KLGD (triệu cp)               | 635      | 58        |
| GTGD (tỷ đồng)                | 14.575   | 897       |
| NDT nước ngoài giao dịch ròng |          |           |
| HOSE                          | -741     | (tỷ đồng) |
| HNX                           | -45      | (tỷ đồng) |
| UPCOM                         | -4       | (tỷ đồng) |

## VN-Index



## Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

- Ảnh hưởng tích cực:**  
LPB, VHM, MCH, VIC,...
- Ảnh hưởng tiêu cực:**  
BID, MWG, TCX, HPG,...

## ÁP LỰC BÁN VẪN CÒN - VNINDEX DUY TRÌ TRẠNG THÁI RUNG LẮC

### Chuyển động thị trường và dự báo:

Trong phiên giao dịch ngày 27/07, chỉ số VN-Index dành phần lớn thời gian vận động dưới mức tham chiếu, độ rộng thị trường nghiêng về phe bán khi có tới 497 mã giảm giá, nhiều hơn gấp 2 lần số lượng mã tăng. Tiêu dùng không thiết yếu dẫn đầu nhóm có ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường khi hiệu suất ngành giảm 2,1%, tiêu biểu là các mã cổ phiếu như MWG (-6,91%), DGW (-1,04%), TNG (-2,29%). Nhóm năng lượng với áp lực bán mạnh mẽ ở các mã cổ phiếu đầu ngành như BSR (-1,25%), PVD (-3,68%), PLX (-2,96%), kéo hiệu suất ngành giảm 1,92%. Theo sau là nhóm dịch vụ truyền thông (-1,5%) với sắc đỏ bao trùm các ông lớn như CTR (-2,72%), VNZ (-1,03%), FOX (-1,77%). Cuối cùng, nhóm tài chính và nguyên vật liệu lần lượt giảm 1,35% và 0,89%, với các cổ phiếu phát tín hiệu tiêu cực như BID (-3,61%), VIX (-5,62%), HPG (-2,16%), DGC (-2,31%). Kết thúc phiên, chỉ số VN-Index giảm 17,1 điểm (-1,01%) và đóng cửa ở mức 1.669,01 điểm.

Thanh khoản toàn thị trường đạt 14.575 tỷ đồng, giảm 27,13% so với trung bình 5 phiên trước đó, cho thấy tâm lý thận trọng của thị trường. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong phiên giao dịch hôm nay với tổng giá trị bán ròng đạt 789 tỷ đồng, tập trung bán mạnh ở các mã cổ phiếu như VPB (96 tỷ đồng), TCB (72 tỷ đồng) và SHB (71 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, các mã cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là LPB (70 tỷ đồng), MBB (56 tỷ đồng), FRT (30 tỷ đồng).

Hiện tại, nhà đầu tư nên rà soát lại danh mục, lưu ý về các tỷ trọng margin phòng rủi ro thị trường duy trì trạng thái điều chỉnh trong các phiên tới.

### CỔ PHIẾU QUAN TÂM: VNM, SAB, GMD, NT2, BMP, POW, BSR.



### Danh sách khuyến nghị tháng 07.2026

| Mã cổ phiếu | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ |
|-------------|--------------|------------|
| MWG         | 88.000       | 75.000     |
| CTG         | 38.000       | 33.000     |
| PHR         | 70.500       | 60.500     |
| SSI         | 29.800       | 26.000     |
| VPB         | 30.500       | 26.500     |
| GMD         | 85.000       | 74.300     |
| MBB         | 28.500       | 25.200     |
| PVD         | 36.300       | 31.000     |

Danh sách công bố ngày 08/07/2026, VikkibankS.vn



VikkiBankS  
(028) 7100 0001  
vikkibanks.vn  
cskh@vikkibanks.vn

Hotline  
1900 2273

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT THÁNG 06.2026:

| Mã CP                   | Ngày khuyến nghị | Vùng mua       | Mục tiêu         | Cắt lỗ   | Giá bán | Ngày bán   | Tỷ suất sinh lời | Trạng thái |
|-------------------------|------------------|----------------|------------------|----------|---------|------------|------------------|------------|
| <a href="#">NT2</a>     | 22/07/2026       | ~21.500        | ~22.500-24.000   | <20.500  |         |            | -1,86%           | Nắm giữ    |
| <a href="#">GMD</a>     | 03/07/2026       | ~74.000        | ~82.000-87.000   | <68.000  |         |            | -2,30%           | Nắm giữ    |
| <a href="#">NLG</a>     | 17/6/2026        | ~27.600        | ~32.000-35.000   | <24.500  | 23.700  | 20/07/2026 | -14,13%          | Cắt lỗ     |
| <a href="#">DXG</a>     | 16/6/2026        | ~13.150        | ~15.000-16.000   | <11.000  | 11.350  | 20/07/2026 | -13,69%          | Cắt lỗ     |
| <a href="#">GEX</a>     | 12/6/2026        | ~30.500        | ~36.000-45.000   | <27.000  | 26.000  | 13/07/2026 | -14,75%          | Cắt lỗ     |
| <a href="#">SAB</a>     | 11/6/2026        | ~48.750        | ~52.000-57.000   | <45.000  |         |            | -4,41%           | Nắm giữ    |
| <a href="#">VCK</a>     | 9/6/2026         | ~33.500        | ~35.000-38.000   | <31.500  | 31.250  | 17/07/2026 | -6,72%           | Cắt lỗ     |
| <a href="#">VJC(**)</a> | 5/6/2026         | ~133,850       | ~142.310-169.230 | <111.540 |         |            | -5,86%           | Nắm giữ    |
| <a href="#">MWG(*)</a>  | 4/6/2026         | ~75.000-78.500 | ~85.000-95.000   | <74.000  | 70.600  | 22/07/2026 | -9,72%           | Cắt lỗ     |

Lưu ý: Trạng thái và Giá bán (nếu có) sẽ được cập nhật hàng ngày tại Bản tin thị trường hàng ngày.

(\*): Chỉ báo MACD cho tín hiệu mua vào ngày 10/06/2026 (Giá mua dùng để tính toán của MWG lấy tại mức giá đóng cửa là 78.200 tại ngày 10/06/2026).

(\*\*): Các giá đã được điều chỉnh theo thông tin VJC chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:30.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 07.2026 (\*):

| Mã  | Thông tin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Tỷ suất sinh lời kỳ vọng |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------|--------------|------------|--------------------------|
| MWG | - KQKD 5T.2026: Doanh thu thuần tăng 29,3% YoY, nhờ ĐMX (TGDD+DMX) tăng trưởng 33% YoY bởi doanh thu/cửa hàng tăng 33%, chiếm 68,8% doanh thu tổng; BHX tăng 22,5% YoY. Mảng BHX đã mở 532 cửa hàng trong 5 tháng đầu năm. Tháng 6, ĐMX đạt tăng trưởng 31% sau 6T, riêng doanh thu tháng 6 tăng 21,6% YoY, chuỗi Erablue mở thêm 8 cửa hàng, đạt mức 146 cửa hàng. Tăng trưởng có phần chậm lại nhẹ trong tháng 6, do nền các tháng trước cao, nhưng vẫn tích cực. | 08/07/2026       | 78.800                            | 88.000       | 75.000     | 11,7%                    |
| CTG | - Tăng trưởng tín dụng 2,5% trong 4 tháng, so với mức tăng trưởng 1,8% của Q1. Ước tính tăng trưởng tín dụng đạt 6% trong 6 tháng đầu năm. Đến hết tháng 6, sơ bộ, tổng tài sản CTG tăng 7,2% so với đầu năm, đạt 3 triệu tỷ.                                                                                                                                                                                                                                       | 08/07/2026       | 34.500                            | 38.000       | 33.000     | 10,1%                    |
| PHR | - Động lực chính đến từ bồi thường và chuyển đổi đất cao su, gồm khoảng 1.400 tỷ đồng từ dự án Bắc Tân Uyên 1 (trong đó khoảng 500 tỷ có thể ghi nhận năm 2025) và thỏa thuận với VSIP tại VSIP III trị giá 3.260 tỷ đồng, với 1.157 tỷ đã nhận và phần còn lại 2.103 tỷ dự kiến thu giai đoạn 2026-2027. Giá xuất khẩu cao su T6 bình quân ngành tăng 69% YoY.                                                                                                     | 08/07/2026       | 63.800                            | 70.500       | 60.500     | 10,5%                    |
| SSI | - Khối ngoại bán ròng 80 nghìn tỷ trong 6T2026, điều này dẫn đến vai trò dòng tiền khối nội nâng đỡ, và thúc đẩy margin chung của toàn ngành. SSI đã hoàn tất tăng vốn vào tháng 12.2025, vốn điều lệ tăng từ 20,8 lên mức 24,9 nghìn tỷ và thời gian tới tăng vốn lên 30 nghìn tỷ, có thêm dư địa cấp margin. Lợi nhuận Q2 tích cực dù thanh khoản thị trường thấp.                                                                                                | 08/07/2026       | 27.200                            | 29.800       | 26.000     | 9,6%                     |
| VPB | - Ban lãnh đạo cho rằng lợi nhuận trước thuế 8 nghìn tỷ trong Q2, chúng tôi cho rằng kết quả thực tế cao hơn. VPB giữ mục tiêu tăng trưởng tín dụng 35%. Ước tính đạt 50% kế hoạch tín dụng, tương đương tăng trưởng 17% sau 6 tháng, cao nhất ngành. Cty đang thúc đẩy các kế hoạch phát hành, với việc phát hành riêng lẻ dự kiến Q4.2026 hoặc đầu năm 2027.                                                                                                      | 08/07/2026       | 27.750                            | 30.500       | 26.500     | 9,9%                     |
| GMD | - Quý 2.2026, kim ngạch xuất khẩu cả nước tăng 22,7% YoY; nhập khẩu tăng 39,1% YoY. Sản lượng hàng hóa thông qua các cảng biển VN trong 5T.2026 tăng 15% YoY. Cảng Nam Đình Vũ (GMD) sản lượng quý 2 cải thiện so với quý 1, trong khi Gemalink dẫn đầu đầu khu vực Cái Mép. Dự kiến Q2 có khả năng ghi nhận 450 tỷ từ chuyển nhượng Mekong Logistics.                                                                                                              | 08/07/2026       | 77.400                            | 85.000       | 74.300     | 9,8%                     |
| MBB | - Kế hoạch tăng trưởng tín dụng của MBB 30-35%, ước tính quý 2 tăng trưởng tín dụng 14%, lợi nhuận trước thuế tăng 26,6% YoY, ban lãnh đạo cho rằng hết tháng 5 tín dụng đã tăng 10% YTD. NIM đã tạo đáy trong quý 1 và hồi phục ở Q2.                                                                                                                                                                                                                              | 08/07/2026       | 26.000                            | 28.500       | 25.200     | 9,6%                     |
| PVD | - Lợi nhuận quý 2 có sự đóng góp của giãn khoan PVD VIII và PVD IX vừa đưa vào khai thác từ tháng 4, ước tính lợi nhuận hợp nhất Q2 330 tỷ, tăng 10% so với quý trước và 32% YoY. Các giãn khoan đều được lấp đầy công việc đến hết Q3.                                                                                                                                                                                                                             | 08/07/2026       | 32.550                            | 36.300       | 31.000     | 11,5%                    |

**\*Danh mục tháng 07.2026 so với tháng 06.2026, chúng tôi loại DGW, trong khi thêm mới PHR, PVD và giữ nguyên MWG, CTG, MBB, VPB, SSI, GMD.** Chúng tôi loại DGW để giảm tỷ trọng mảng phân phối hàng công nghệ khi đã có MWG, việc cơ cấu này nhằm đa dạng hóa cho danh mục và tận dụng mùa báo cáo kết quả quý 2. Kết quả sơ bộ của DGW vẫn tích cực, doanh thu tháng 6 tăng 52% so với cùng kỳ (YoY) và quý 2 tăng 33% YoY, mức tăng trưởng cao nhờ các mảng laptop, thiết bị văn phòng lần lượt tăng 52% và 51% YoY. Với MWG, đây tiếp tục là cổ phiếu hàng đầu được giữ trong danh mục kể từ tháng 6.2025, tăng trưởng của MWG đến từ đồng đều ở các trụ cột ĐMX, BHX, Erablue, trong khi An Khang giảm lỗ, chúng tôi cho rằng MWG giảm 16% kể từ đỉnh 94 đến từ ảnh hưởng chung của thị trường, khối ngoại đã bán ròng ở hầu hết rổ VN30 nhưng vẫn kín room ngoại đối với MWG cho thấy niềm tin từ nội lực cơ bản của MWG. Với nhóm ngân hàng, tiếp tục là CTG, MBB và VPB. Với CTG là ngân hàng có định giá hấp dẫn nhất trong nhóm quốc doanh và khả năng vượt VCB để dẫn đầu lợi nhuận ngành ngân hàng, nhờ tối hoạt động và kiểm soát chặt rủi ro. Trong khi MBB cho thấy là ngân hàng toàn diện, khi các mảng từ bất động sản, năng lượng, cho đến hạ tầng, gần đây là tham gia sâu hơn vào chuyển đổi số và thanh toán không tiền mặt ở các địa phương, cũng như thúc đẩy cho vay FDI. Với VPB, năng lực vốn mạnh mẽ và sự hỗ trợ chặt chẽ từ cổ đông lớn SMBC khi đã tham gia thu xếp cho VPB khoản vay hợp vốn 1,44 tỷ USD vừa qua, để ngỏ khả năng tham gia thương vụ phát hành riêng lẻ của VPB; lãi suất cao ảnh hưởng đến chất lượng tài sản của VPB do khẩu vị cho vay rủi ro cao, nhưng khi nền kinh tế vững vàng hơn, thì VPB cũng có sức bật tốt hơn. Thêm PHR và PVD khi chúng tôi cho rằng cả 2 cổ phiếu này đều đã giảm mạnh thời gian qua, và lợi nhuận quý 2 tăng mạnh, giá cao su vẫn duy trì nền cao dù giá dầu giảm về trước khi có căng thẳng tại Trung Đông, do nguồn cung cao su thế giới bị ảnh hưởng bởi thời tiết, trong khi PVD với ngành thượng nguồn nhóm dầu khí đang hưởng lợi nhiều hơn từ thúc đẩy hạ tầng năng lượng của đất nước và sửa đổi Luật Dầu khí. Chúng tôi cũng giữ SSI và GMD khi kỳ vọng những doanh nghiệp này có kết quả kinh doanh tốt trong Q2 và cả Q3. Về thị trường chung, kể từ tháng 7 nhiều chính sách có hiệu lực, bao gồm bỏ hạn mức tính vào room tín dụng cho các dự án trọng điểm, điều chỉnh hệ số LDR, tăng tiền gửi kho bạc ở các ngân hàng thương mại, loại trừ các khoản cho vay đối với nhà ở xã hội và khu công nghiệp, sẽ giúp thúc đẩy tăng trưởng GDP liên quan đến các trụ cột xây dựng, hạ tầng nhiều hơn. Ngoài ra, thương mại dù vẫn thâm hụt nhưng mức độ đã giảm dần cho thấy tín hiệu tốc độ xuất khẩu cải thiện, và kỳ vọng sẽ thặng dư thương mại ở các tháng cuối năm. Trụ cột FDI với vốn giải ngân và đăng ký tăng mạnh, dần đóng vai trò quan trọng khi giúp cân bằng cán cân thanh toán do thâm hụt thương mại 6 tháng đầu năm. Lạm phát hạ nhiệt khi giá dầu ở nền thấp hơn. Tổng kết lại, dù rằng lãi suất hiện nay vẫn còn ở mức cao nhưng đã có những tín hiệu cho thấy thị trường đi qua “điểm uốn”, từ khó khăn chuyển sang bớt khó khăn hơn. Chiến lược đầu tư là tiếp tục duy trì tỷ trọng trung bình, có thể trading ngắn với một tỷ trọng nhỏ, chờ đợi thị trường rõ ràng hơn từ các trụ cột bút phá. **Nơi cuối con đường hầm, ánh sáng le lói dần xuất hiện!**

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

**Đến 13/7/2026, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt gần 20,1 triệu tỷ đồng, tăng 7,86% YTD, bổ sung khoảng 1,46 triệu tỷ đồng cho nền kinh tế.** NHNN cho biết dù huy động vốn đã cải thiện, chênh lệch giữa tăng trưởng tín dụng và huy động vẫn lớn, làm gia tăng áp lực thanh khoản và rủi ro chênh lệch kỳ hạn. Ngành ngân hàng sẽ điều hành tín dụng linh hoạt, ưu tiên vốn cho sản xuất, lĩnh vực ưu tiên và các dự án trọng điểm. Đồng thời, NHNN nhấn mạnh cần thúc đẩy giải ngân đầu tư công và phát triển thị trường vốn, đặc biệt là trái phiếu doanh nghiệp, nhằm giảm phụ thuộc vào tín dụng ngân hàng.

**MSN:** Doanh thu thuần Quý II đạt 28.118 tỷ đồng (+53,5% YoY), EBITDA 7.014 tỷ đồng (+87,1%), NPAT Pre-MI 3.800 tỷ đồng (gấp 2,3 lần cùng kỳ). **WinCommerce (bán lẻ):** doanh thu 11.629 tỷ đồng (+27,4%), NPAT Pre-MI tăng gấp 14 lần lên 142 tỷ đồng – phản ánh hiệu ứng đòn bẩy quy mô khi mạng lưới mở rộng thêm 324 cửa hàng, với minimart nông thôn (LFL +26%) là động lực chính, biên lợi nhuận ròng cải thiện 110 điểm cơ bản. **Masan High-Tech Materials (MSR):** doanh thu tăng 404% lên 8.138 tỷ đồng, NPAT Pre-MI từ 6 tỷ vọt lên 1.666 tỷ đồng nhờ giá vonfram (APT) tăng gấp đôi kế hoạch ban đầu. Đây là tăng trưởng có yếu tố chu kỳ giá hàng hóa mạnh – cần theo dõi tính bền vững khi giá APT điều chỉnh, dù công ty đang đẩy nhanh giảm đòn bẩy (nợ ròng/EBITDA từ 2,1x xuống mục tiêu 1,7x cuối năm). **Masan Consumer (MCH)** tăng trưởng ổn định hơn (doanh thu +14,2%) nhưng biên lợi nhuận ròng giảm 80 điểm cơ bản do chi phí logistics tăng 120 điểm – điểm cần lưu ý về áp lực chi phí đầu vào. **Phúc Long** duy trì tăng trưởng hai chữ số (+26,9%) với tốc độ mở mới thận trọng, đúng tiến độ. **Masan MEATLife** là mảng duy nhất có lợi nhuận giảm YoY (-23,2%) dù doanh thu tăng 14,7% – biên lợi nhuận bị ảnh hưởng bởi khoản mục tài chính một lần liên quan đàm phán lại hợp đồng nhà cung cấp năm 2025; nếu loại trừ, biên lợi nhuận thực tế tăng.

**LPB:** LPBank công bố danh sách cổ đông sở hữu từ 1% vốn trở lên, trong đó ông Phạm Nhật Vượng nắm 146,2 triệu cổ phiếu (4,894%) và bà Phạm Thu Hương nắm 148,31 triệu cổ phiếu (4,965%). Hai cá nhân là người có liên quan Vingroup, sở hữu gần 10% vốn điều lệ LPBank.

**TCH:** TCH đặt kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2026 (04/2026-03/2027) với doanh thu 5.000 tỷ và lợi nhuận sau thuế 2.000 tỷ đồng – mức cao kỷ lục, gấp 3,5 và 7,7 lần năm trước. Tuy nhiên năm 2025 công ty từng đặt mục tiêu tương tự nhưng chỉ hoàn thành 29% doanh thu và 15% lợi nhuận, do các dự án cũ đã bàn giao gần hết. Cơ sở cho kế hoạch mới: khoản người mua trả tiền trước đạt 6.116 tỷ đồng, chủ yếu từ Hoàng Huy New City II, Green River và Commerce Tòa H2 – các dự án dự kiến bàn giao trong 2026. Công ty cũng lên kế hoạch phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 10%, nâng vốn điều lệ lên hơn 10.000 tỷ đồng, chia cổ tức 10%, đồng thời nghiên cứu mở rộng quỹ đất ngoài Hải Phòng và kỳ vọng mảng xe tải phục hồi.

**CTD:** Cotecons đạt thỏa thuận được TAND TP Hà Nội công nhận, thu hồi 526 tỷ đồng nợ xấu từ Ngôi Sao Việt (Tân Hoàng Minh), CTD đã trích lập 100% nợ xấu này. Việc thu nợ có thể được chia thành nhiều đợt để thu hồi thay vì nhận một lần.

**PC1:** ĐHĐCĐ bất thường sáng 24/7 tại Hà Nội. Dù chịu ảnh hưởng khoảng 2 tháng từ sự cố nhân sự, doanh thu 6T2026 chỉ thấp hơn kế hoạch chưa đến 10%; lợi nhuận tăng mạnh so với cùng kỳ (ước tính sơ bộ 6T2026 tăng 150% cùng kỳ). Ba mảng chịu tác động nhiều nhất là xây lắp điện (EPC), sản xuất công nghiệp và điện công nghiệp – do phụ thuộc nhóm khách hàng EVN. Để ứng phó, PC1 mở rộng sang khách hàng tư nhân, đã ký hơn 2.000 tỷ đồng hợp đồng với Vingroup, Sun Group, Masterise, và đang đàm phán thêm các hợp đồng mới giá trị lớn. Ở thị trường quốc tế, công ty đàm phán giai đoạn cuối dự án điện gió ngoài khơi khoảng 200 triệu USD tại Philippines – bước đệm cho mảng điện gió ngoài khơi trong nước. Mảng thủy điện ghi nhận tiến độ tích cực: tổ máy 1 Thượng Hà đã đóng điện, dự án Bảo Lạc dự kiến đóng điện quý tới.

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

### Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 07/01/2026       | 89.800                        | 09/02/2026         | 89.300                          | -0,56%           | 83.800–94.400                  | -4,23%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 07/01/2026       | 37.450                        | 09/02/2026         | 37.100                          | -0,93%           | 36.800–43.500                  | -4,41%                            |
| <b>KBC</b>                                          | 07/01/2026       | 35.800                        | 09/02/2026         | 34.500                          | -3,63%           | 33.300–38.200                  | -4,19%                            |
| <b>GMD</b>                                          | 07/01/2026       | 62.700                        | 09/02/2026         | 71.300                          | 13,72%           | 61.900–75.000                  | -4,78%                            |
| <b>VPB</b>                                          | 07/01/2026       | 29.250                        | 09/02/2026         | 26.750                          | -8,55%           | 26.650–31.450                  | -4,96%                            |
| <b>DBC</b>                                          | 07/01/2026       | 26.850                        | 09/02/2026         | 26.750                          | -0,37%           | 25.750–29.650                  | -3,91%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 07/01/2026       | 26.700                        | 09/02/2026         | 27.600                          | 3,37%            | 26.000–28.300                  | -4,12%                            |
| VNINDEX                                             | 07/01/2026       | 1.861,58                      | 09/02/2026         | 1.754,82                        | -5,73%           | 1.749,87–1.918,46              |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 – 09/02 |                  |                               |                    |                                 | 0.43%            |                                | -4,37%                            |

### Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 09/02/2026       | 89.300                        | 09/03/2026         | 77.000                          | -13,77%          | 77.000–94.300                  | -5,38%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 09/02/2026       | 37.100                        | 09/03/2026         | 33.200                          | -10,51%          | 33.200–39.100                  | -4,85%                            |
| <b>KBC</b>                                          | 09/02/2026       | 34.500                        | 09/03/2026         | 29.900                          | -13,33%          | 29.900–36.350                  | -5,80%                            |
| <b>HCM</b>                                          | 09/02/2026       | 22.900                        | 09/03/2026         | 21.750                          | -5,02%           | 21.750–25.750                  | -5,24%                            |
| <b>VPB</b>                                          | 09/02/2026       | 26.750                        | 09/03/2026         | 24.800                          | -7,29%           | 24.800–29.500                  | -4,67%                            |
| <b>DBC</b>                                          | 09/02/2026       | 26.750                        | 09/03/2026         | 22.900                          | -14,39%          | 22.900–27.550                  | -4,67%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 09/02/2026       | 27.600                        | 09/03/2026         | 24.850                          | -9,96%           | 24.850–29.500                  | -5,07%                            |
| VNINDEX                                             | 09/02/2026       | 1.754,82                      | 09/03/2026         | 1.652,79                        | -5,81%           | 1.650,49–1.899,44              |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 – 09/02 |                  |                               |                    |                                 | -10,61%          |                                | -5,10%                            |

### Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 09/03/2026       | 77.000                        | 07/04/2026         | 78.000                          | 1,30%            | 74.200–83.900                  | -7,79%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 09/03/2026       | 33.200                        | 07/04/2026         | 33.700                          | 1,51%            | 32.000–35.750                  | -7,53%                            |
| <b>STB</b>                                          | 09/03/2026       | 60.800                        | 07/04/2026         | 61.700                          | 1,48%            | 58.100–69.200                  | -7,89%                            |
| <b>HCM</b>                                          | 09/03/2026       | 21.750                        | 07/04/2026         | 24.250                          | 11,49%           | 19.100–24.600                  | -7,59%                            |
| <b>VPB</b>                                          | 09/03/2026       | 24.800                        | 07/04/2026         | 26.050                          | 5,04%            | 23.900–27.350                  | -8,06%                            |
| <b>VCB</b>                                          | 09/03/2026       | 57.300                        | 07/04/2026         | 58.000                          | 1,22%            | 56.500–62.000                  | -7,33%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 09/03/2026       | 24.850                        | 07/04/2026         | 25.600                          | 3,02%            | 24.850–27.100                  | -7,44%                            |
| VNINDEX                                             | 09/03/2026       | 1.652,79                      | 07/04/2026         | 1.677,54                        | 1,50%            | 1.586–1.743                    |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 – 07/04 |                  |                               |                    |                                 | 3,58%            |                                | -7,66%                            |



## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 04+05+06.2026

### Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 07/04/2026       | 78.000                        | 07/05/2026         | 86.000                          | 10,26%           | 79.800–88.500                  | -5,13%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 07/04/2026       | 33.700                        | 07/05/2026         | 35.800                          | 6,23%            | 34.300–36.800                  | -5,04%                            |
| <b>GMD</b>                                          | 07/04/2026       | 71.900                        | 07/05/2026         | 79.500                          | 10,57%           | 71.000–80.600                  | -6,12%                            |
| <b>MSN</b>                                          | 07/04/2026       | 75.100                        | 07/05/2026         | 81.000                          | 7,86%            | 76.100–82.500                  | -6,13%                            |
| <b>VPB</b>                                          | 07/04/2026       | 26.050                        | 07/05/2026         | 28.150                          | 8,06%            | 26.500–28.500                  | -6,72%                            |
| <b>KDH</b>                                          | 07/04/2026       | 25.000                        | 07/05/2026         | 24.200                          | -3,20%           | 24.000–26.950                  | -6,00%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 07/04/2026       | 25.600                        | 07/05/2026         | 26.100                          | 1,95%            | 25.750–27.100                  | -4,30%                            |
| VNINDEX                                             | 07/04/2026       | 1.677,54                      | 07/05/2026         | 1.909,01                        | 13,80%           | 1.706,59–1.924,95              |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/04 – 07/05 |                  |                               |                    |                                 | 5,96%            |                                | -5,63%                            |

### Danh sách khuyến nghị tháng 05.2026 (\*VPB và DGW chia cổ tức tiền mặt lần lượt 500đ/cp và 1.000đ/cp, tỷ suất sinh lời đã bao gồm cổ tức sau thuế)

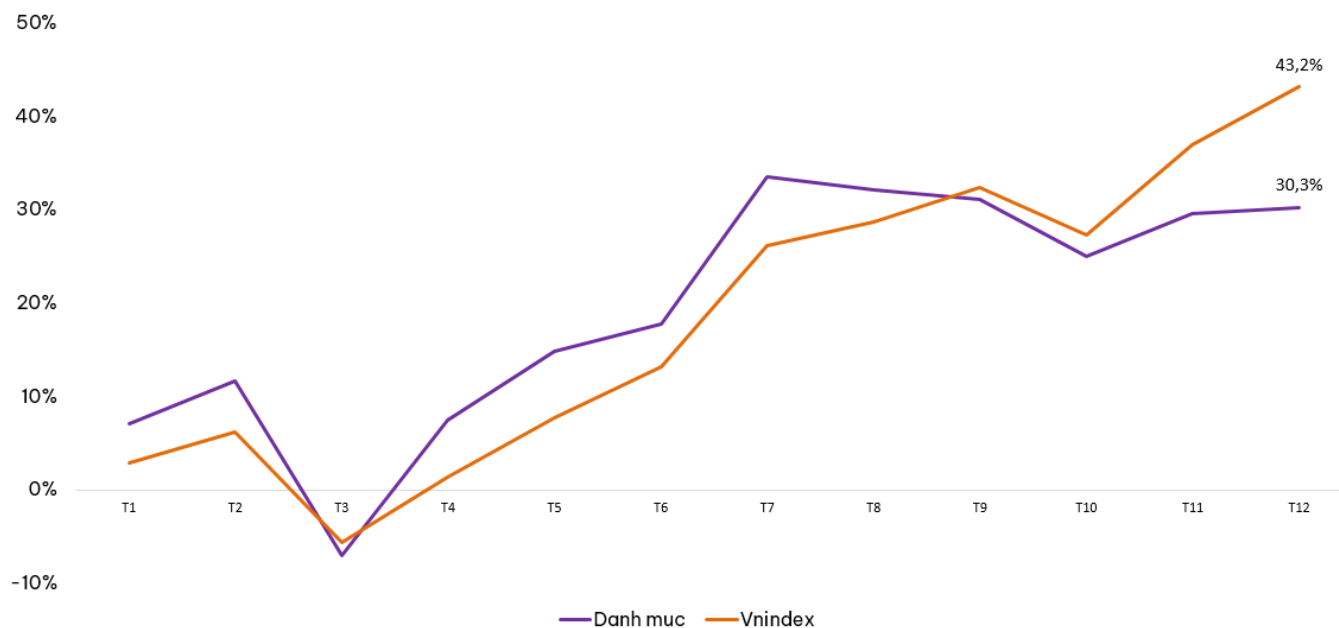
| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 07/05/2026       | 86.000                        | 05/06/2026         | 78.000                          | -9,30%           | 74.200-85.900                  | -5,13%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 07/05/2026       | 35.800                        | 05/06/2026         | 33.900                          | -5,31%           | 33.700-36.800                  | -5,04%                            |
| <b>DGW*</b>                                         | 07/05/2026       | 44.200                        | 05/06/2026         | 39.900                          | -7,58%           | 39.100-43.000                  | -6,12%                            |
| <b>VGC</b>                                          | 07/05/2026       | 43.850                        | 05/06/2026         | 41.500                          | -5,36%           | 41.500-45.600                  | -6,13%                            |
| <b>VPB*</b>                                         | 07/05/2026       | 28.150                        | 05/06/2026         | 26.450                          | -4,35%           | 25.650-28.250                  | -6,72%                            |
| <b>KDH</b>                                          | 07/05/2026       | 24.200                        | 05/06/2026         | 22.900                          | -5,37%           | 21.600-24.400                  | -6,00%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 07/05/2026       | 26.100                        | 05/06/2026         | 25.000                          | -4,21%           | 24.500-26.550                  | -4,30%                            |
| VNINDEX                                             | 07/05/2026       | 1.909                         | 05/06/2026         | 1.838,9                         | -3,67%           | 1.798-1.933                    |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 – 05/06 |                  |                               |                    |                                 | -5,93%           |                                | -5,27%                            |

### Danh sách khuyến nghị tháng 06.2026

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 05/06/2026       | 78.000                        | 08/07/2026         | 78.800                          | 1,03%            | 75.000-81.400                  | -5,77%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 05/06/2026       | 33.900                        | 08/07/2026         | 34.500                          | 1,77%            | 33.250-34.750                  | -4,13%                            |
| <b>DGW</b>                                          | 05/06/2026       | 39.900                        | 08/07/2026         | 39.450                          | -1,13%           | 37.450-42.000                  | -6,02%                            |
| <b>SSI</b>                                          | 05/06/2026       | 27.000                        | 08/07/2026         | 27.200                          | 0,74%            | 26.150-28.000                  | -5,56%                            |
| <b>VPB</b>                                          | 05/06/2026       | 26.450                        | 08/07/2026         | 27.750                          | 4,91%            | 25.600-28.100                  | -4,73%                            |
| <b>GMD</b>                                          | 05/06/2026       | 76.200                        | 08/07/2026         | 77.400                          | 1,57%            | 72.400-80.000                  | -5,51%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 05/06/2026       | 25.000                        | 08/07/2026         | 26.000                          | 4,00%            | 24.550-26.150                  | -4,00%                            |
| VNINDEX                                             | 05/06/2026       | 1.838,9                       | 08/07/2026         | 1.853,7                         | 0,80%            | 1.798-1.933                    |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 05/06 – 08/07 |                  |                               |                    |                                 | 1,84%            |                                | -5,27%                            |

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



| (2025)   | T1   | T2   | T3     | T4    | T5   | T6   | T7    | T8    | T9    | T10   | T11  | T12  |
|----------|------|------|--------|-------|------|------|-------|-------|-------|-------|------|------|
| Danh mục | 7,1% | 4,6% | -18,7% | 14,6% | 7,3% | 2,9% | 15,9% | -1,4% | -1,0% | -6,1% | 4,5% | 0,7% |
| Vnindex  | 2,9% | 3,4% | -11,9% | 7,0%  | 6,4% | 5,4% | 13,0% | 2,5%  | 3,7%  | -5,1% | 9,7% | 6,1% |

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

## HỆ THỐNG CHI NHÁNH

### • Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

### • Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

### • Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.